



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHO VAY
VÀ ĐẦU TƯ CÓ TRÁCH NHIỆM

FairFinance
Vietnam





VỀ WARECOD

Trung tâm Bảo tồn và Phát triển Tài nguyên Nước (WARECOD) là một tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. WARECOD hoạt động nhằm cải thiện cuộc sống cho các cộng đồng ven sông, thúc đẩy việc sử dụng một cách cân bằng nguồn tài nguyên nước, thúc đẩy bình đẳng giới, cảnh báo những tác động tiêu cực của các dự án xây dựng đập và các dự án phát triển ven sông đối với các cộng đồng bị ảnh hưởng thông qua các chương trình can thiệp hỗ trợ cộng đồng, các dự án nghiên cứu và điều phối hoạt động truyền thông, đóng góp vận động chính sách của Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam.

GIỚI THIỆU



Trách nhiệm xã hội được đặt ra với các NHTM trong bối cảnh thế giới đứng trước thách thức gia tăng về các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường bởi các tổ chức này nắm giữ “quyền lực” cấp vốn trong các quyết định đầu tư và cho vay đối với các dự án có nguy cơ rủi ro đối với môi trường, xã hội. Trong hoạt động cấp vốn tín dụng, các NHTM không trực tiếp gây ra các tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội. Tuy nhiên, một số dự án sử dụng vốn vay ngân hàng vì lợi ích trong ngắn hạn sẽ tạo ra những chi phí xã hội lớn hơn rất nhiều so với những lợi ích kinh tế thu được nếu các giá trị về tự nhiên, xã hội bị tổn hại và môi trường bị tàn phá.

GIỚI THIỆU

Trước những vấn đề trên, một số NHTM trên thế giới đã chủ động tiên phong trong việc cam kết cắt giảm tỷ lệ cho vay hoặc ngừng cho vay đối với các dự án sử dụng năng lượng hóa thạch. Động thái này đã thể hiện trách nhiệm xã hội của ngân hàng đối với cộng đồng, hướng xanh hóa dòng vốn tín dụng với mục tiêu phát triển bền vững và thúc đẩy các NHTM cam kết mạnh mẽ hơn đối với việc bảo vệ môi trường, giảm phát thải CO₂. Khác với các dự án năng lượng sử dụng nhiên liệu hóa thạch, các dự án thủy điện, được xem là dự án không gây ô nhiễm môi trường do không phát thải CO₂, tuy nhiên nếu các dự án này không được quản lý chặt chẽ từ khâu phê duyệt đến thực hiện dự án sẽ nguy cơ gây ra các hệ lụy đến MT – XH, đó là : (1) *Nguy cơ ảnh hưởng đến biến đổi khí hậu nếu dự án xâm chiếm vào diện tích rừng;* (2) *Suy giảm chất lượng nguồn nước, đa dạng sinh học, di sản tự nhiên, sinh kế người dân ;* (3) *Phản ứng tiêu cực từ cộng đồng dân cư bản địa tại các nơi dự án mà các NHTM cấp vốn được thực hiện và một số vấn đề khác liên quan đến biến đổi dòng chảy, lũ lụt hoặc thiếu nước vùng hạ nguồn.*

Khảo sát thực địa đối với 9 dự án Thủy điện nhỏ và vừa* được thực hiện bởi WARECOD (năm 2020) đã cho thấy những hệ lụy về ô nhiễm nguồn nước, cảnh quan sinh thái các khu du lịch đã tác động tiêu cực đến sinh kế người dân bên cạnh các vấn đề xã hội khác phát sinh giữa cộng đồng dân cư và các bên liên quan trong vấn đề đền bù trong giải phóng mặt bằng. Những vấn đề này chưa thực sự được các NHTM cấp vốn quan tâm đánh giá. Do đó, đòi hỏi các NHTM cần phải có trách nhiệm hơn không chỉ với các hoạt động nội bộ mà cả với các hoạt động cho vay và đầu tư để góp phần hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường – xã hội, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Bên cạnh đó, để thúc đẩy tiến trình kinh doanh có trách nhiệm của các NHTM, đòi hỏi cộng đồng dân cư, các nhà hoạt động xã hội và các bên liên quan nhận thức rõ hơn yêu cầu về sự tham gia của ngân hàng trong việc thực thi kinh doanh có trách nhiệm.

*08 thủy điện tại xã Bản Hồ, thị xã Sapa, tỉnh Lào Cai và thủy điện Cẩm Thủy 1 tại Thanh Hóa.

MỤC LỤC

Giới thiệu

Phần 1: Khái quát hệ thống NHTM tại Việt Nam

- Tổng quan về NHTM trong hệ thống Ngân hàng Việt Nam
- Vai trò của các NHTM đối với nền kinh tế
- Thách thức đối với hoạt động của hệ thống NHTM ở Việt Nam hiện nay

6
8
12
14

Phần 2: Hoạt động cho vay của các NHTM

- Khái quát về hoạt động cấp tín dụng của các NHTM tại Việt Nam
- Quy trình thẩm định tín dụng tại NHTM
- Thực trạng dư nợ tín dụng đối với các ngành năng lượng, khai khoáng

16
17
21
23

Phần 3: Trách nhiệm NHTM và các bên liên quan đối với các vấn đề MT-XH của dự án đầu tư

- Kết quả nghiên cứu thực địa
- Sự cần thiết thực hiện kinh doanh có trách nhiệm của các NHTM
- Định hướng phát triển ngân hàng xanh của NHNN

25
26
29
31

Kết luận và khuyến nghị

35

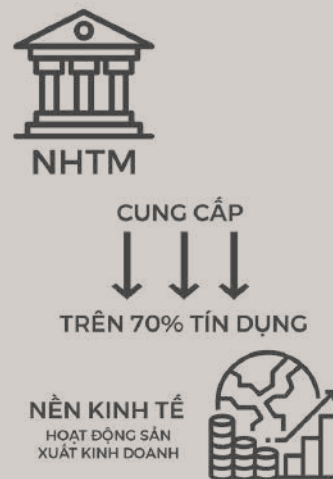
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

DN: Doanh nghiệp
KH: Khách hàng
MT- XH: Môi trường - Xã hội
NH: Ngân hàng
NHNN: Ngân hàng Nhà nước
NHTM: Ngân hàng thương mại
NHTMCP: Ngân hàng thương mại cổ phần
TCTD: Tổ chức tín dụng
VĐL: Vốn điều lệ



PHẦN 1: KHÁI QUÁT HỆ THỐNG NHTM

NHTM đóng vai trò huyết mạch trong hệ thống tài chính tiền tệ một quốc gia. Với quy mô tổng tài sản trên 14 triệu tỷ đồng (31/3/2022), tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi của các NHTM trong nước chiếm trên 70%, đáp ứng phần lớn nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, các dự án đầu tư và góp phần tăng trưởng, phát triển kinh tế.



“

Các NHTM hiện nay đứng trước
YÊU CẦU NGÀY CÀNG CAO
về **TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH XÃ HỘI**
và **TÍNH MINH BẠCH**
trong hoạt động đối với các bên liên quan.

”

TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TRONG HỆ THỐNG
NGÂN HÀNG VIỆT NAM

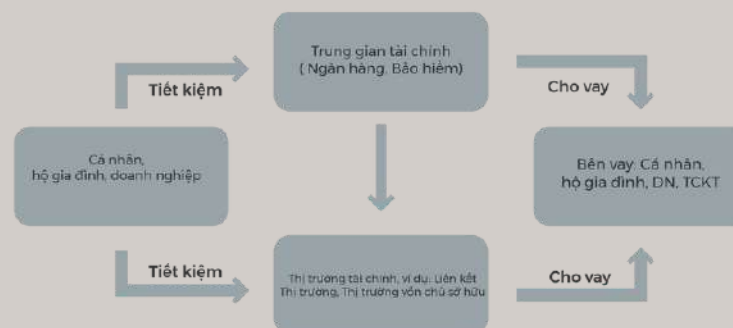
HỆ THỐNG NGÂN HÀNG

NHTM là các trung gian tài chính, đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế mỗi quốc gia.



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Là tổ chức thực hiện các hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng, cung cấp dịch vụ thanh toán và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Luật các TCTD nhằm mục tiêu lợi nhuận trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định theo pháp luật Việt Nam và các quy định riêng trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng.



Hệ thống ngân hàng Việt Nam hiện có 35 NHTM trong nước (31 NHTMCP với 3 NHTMCP do Nhà nước nắm giữ trên 50% cổ phần và 04 NHTM Nhà nước); 02 NH chính sách (NH chính sách xã hội và 01 NH đầu tư phát triển), 01 NH hợp tác xã và 09 ngân hàng còn có 100% vốn nước ngoài.



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

Là loại hình ngân hàng được thành lập và tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần. Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng công thương Việt Nam và Ngân hàng ngoại thương Việt Nam (VCB) là các NHTM mà Nhà nước chiếm trên 50% vốn cổ phần.



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NHÀ NƯỚC

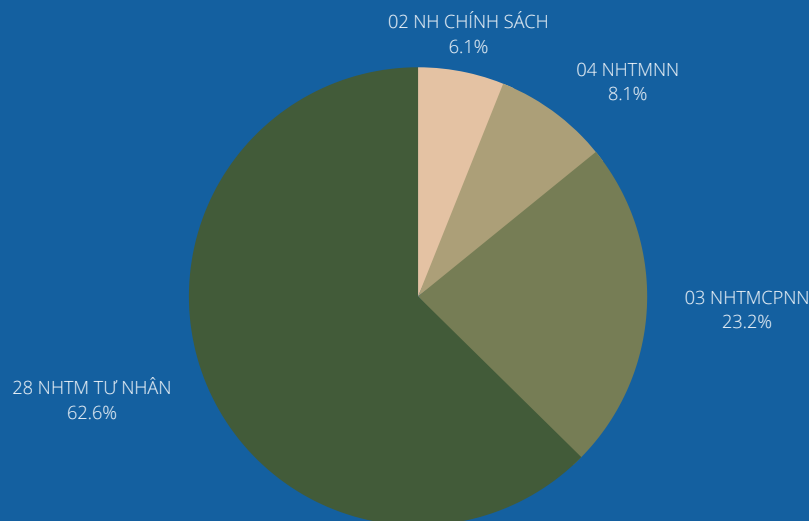
Việt Nam có 04 NHTM Nhà nước, là ngân hàng được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

QUY MÔ VỐN HOẠT ĐỘNG

của các NHTM trong nước

QUY MÔ VỐN ĐIỀU LỆ

03 NHTMCP Nhà nước có quy mô vốn điều lệ chiếm tới gần ¼ tổng VDL của các NHTM trong hệ thống; các NHTM tư nhân chiếm 62% quy mô vốn điều lệ, 21/28 ngân hàng đã niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch Upcom và Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam (VNXX).

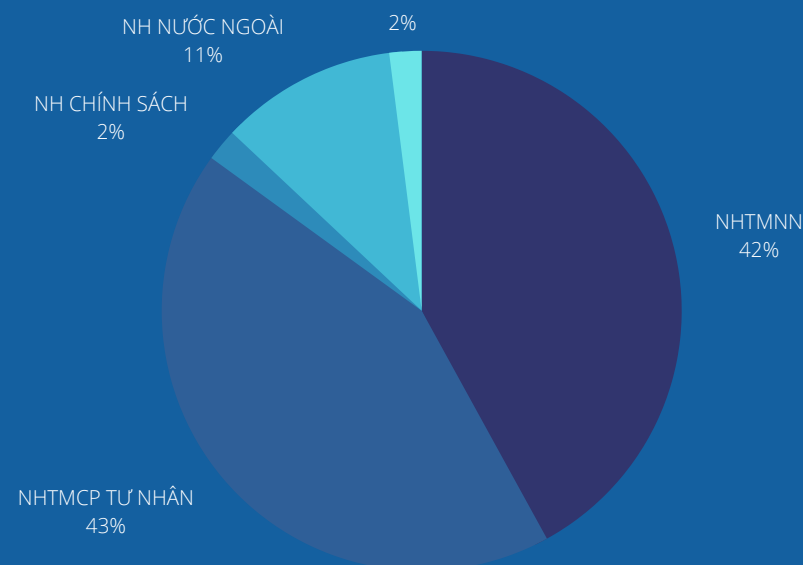


Biểu đồ 1.1: Quy mô vốn điều lệ của các NHTM trong nước

Nguồn: Tổng hợp từ dữ liệu của NHNN

QUY MÔ TỔNG TÀI SẢN

Tính đến 2/2021 (theo số liệu NHNN) tổng Tài sản của hệ thống các TCTD Việt Nam đạt 14.074.504 tỷ đồng (khoảng 177,2% GDP năm 2020). Các NHTMCP tư nhân dần đóng vai trò quan trọng trong hệ thống với quy mô tổng TS chiếm gần 43%.



Biểu đồ 2.2: Quy mô tổng tài sản của NHTM

Nguồn: Tổng hợp từ dữ liệu thống kê của NHNN

VAI TRÒ CỦA NHTM ĐỐI VỚI
NỀN KINH TẾ

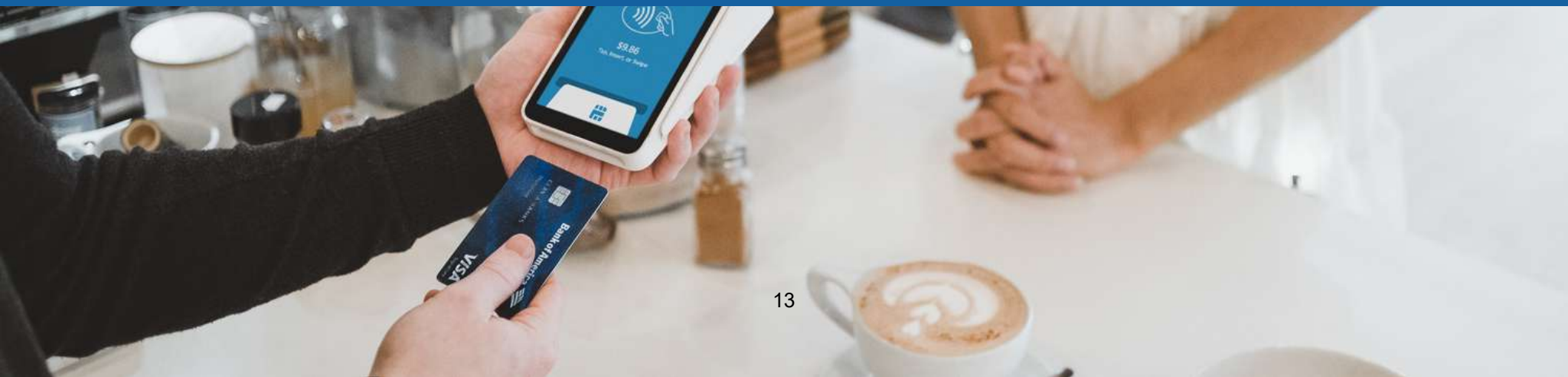
NHTM ĐÓNG VAI TRÒ CẦU NỐI GIỮA TIẾT KIỆM VÀ ĐẦU TƯ

NHTM đóng vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu vốn vay tiêu dùng và phục vụ sản xuất kinh doanh của khách hàng, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội, tăng trưởng GDP. Tại Việt Nam, cho vay vẫn là hoạt động chiếm tỷ trọng rất cao so với tổng tiền huy động. Tỷ lệ này tại các NHTMCP tư nhân và các NHTM Nhà nước lần lượt là 70,64% và 80,93%*.

**Số liệu thống kê của NHNN tại thời điểm 31/09/2021
<https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/m/menu/trangchu/tk/hdchttctctd/tkmsctcb>*



ĐÁP ỨNG NHU CẦU VAY VỐN TIÊU DÙNG VÀ SẢN XUẤT

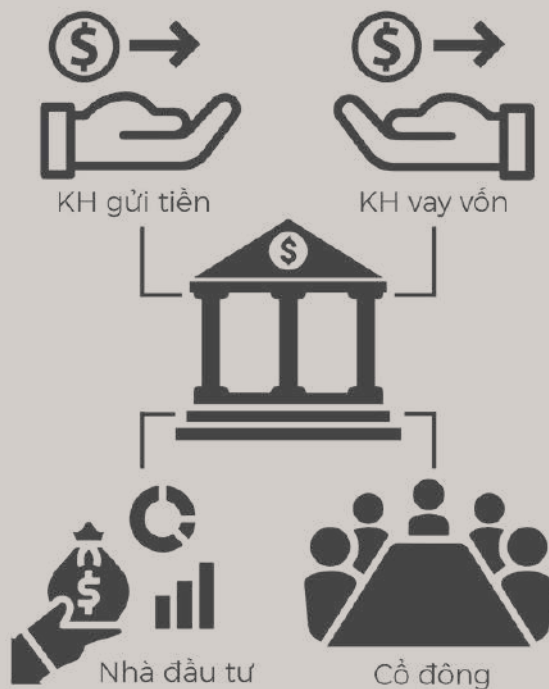


THÁCH THỨC

đối với hoạt động của hệ thống NHTM ở Việt Nam hiện nay

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐỐI MẶT VỚI NHIỀU RỦI RO

Trong hoạt động tín dụng, ngân hàng có thể đứng trước nguy cơ đổ vỡ nếu mất khả năng thanh khoản từ các sự cố rủi ro tín dụng ngoài dự kiến phát sinh dẫn đến không thu hồi được nợ trong các dự án đầu tư quy mô lớn. Sự đổ vỡ của ngân hàng Habubank là một trong những ví dụ điển hình về ảnh hưởng của rủi ro này.



Hình 1: Phân loại rủi ro của NHTM

CHỊU SỰ RÀNG BUỘC CỦA NHIỀU BÊN THAM GIA

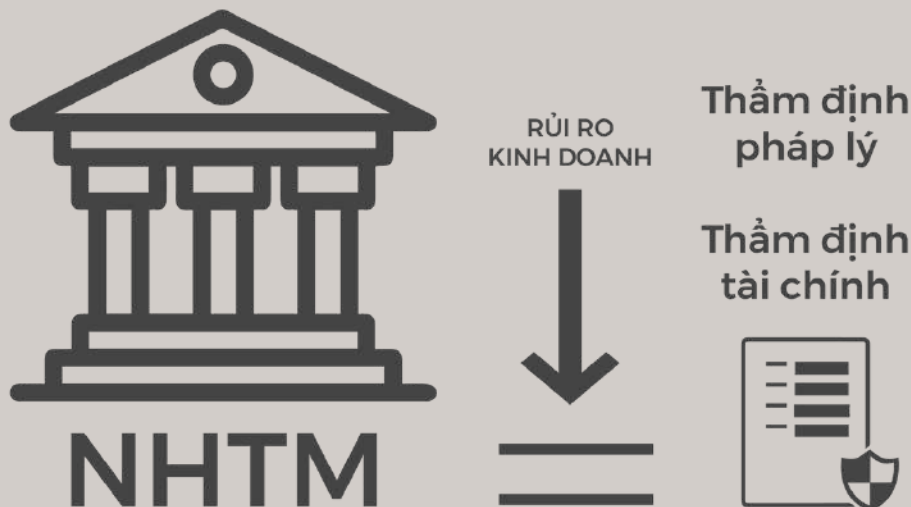
Nếu lợi ích các bên liên quan bị vi phạm, đặc biệt là mối quan hệ giữa ngân hàng với khách hàng, các nhà đầu tư và các cổ đông sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của ngân hàng.

Yêu cầu ngày càng cao về trách nhiệm giải trình xã hội và tính minh bạch công khai trong hoạt động từ các bên liên quan, đặc biệt là vấn đề trách nhiệm MT-XH. Vấn đề này nếu không được nhìn nhận nghiêm túc về nguy cơ sẽ ảnh hưởng đến uy tín, danh tiếng và hiệu quả kinh doanh của NH trong dài hạn.

Trường hợp của tập đoàn tài chính Fleet Factors, Mj Morgan Chase hay việc thực hiện các khoản cho vay dưới chuẩn thông qua chứng khoán hóa của NH Northern Rock đều cho thấy những thách thức mới của các NHTM trước quyền lực của truyền thông, có thể làm ảnh hưởng đến uy tín và danh tiếng của ngân hàng nếu quyền lợi của các bên liên quan bị ảnh hưởng.

PHẦN 2: HOẠT ĐỘNG CHO VAY VÀ ĐẦU TƯ CỦA CÁC NHTM

Để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh, các NHTM đều thực hiện quy trình nghiêm ngặt về thẩm định tín dụng nhưng chủ yếu tập trung vào thẩm định hồ sơ pháp lý và thẩm định tài chính dự án. Các dự án có nguy cơ rủi ro môi trường xã hội, việc thẩm định hồ sơ pháp lý chủ yếu mới chỉ phụ thuộc báo cáo ĐTM của chủ đầu tư.

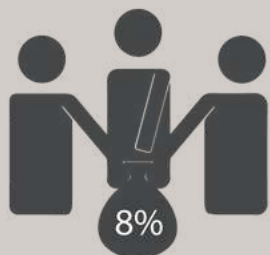


KHÁI QUÁT VỀ

HOẠT ĐỘNG CẤP TÍN DỤNG

CỦA CÁC NHTM TẠI VIỆT NAM

Hoạt động cấp tín dụng của NH bắt buộc tuân thủ các quy định chặt chẽ để đảm bảo an toàn hệ thống, tránh các nguy cơ rủi ro đổ vỡ. Do đó, bên cạnh các chính sách, quy trình nội bộ cụ thể hóa hoạt động cấp tín dụng, các NH vận hành dựa trên các quy định liên quan đến hoạt động cấp tín dụng được quy định cụ thể cho từng thời kỳ.



Tỷ lệ an toàn vốn



Tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được mua đầu tư trái phiếu Chính phủ

NHTMCP

35%

NHTMNN

15%



≤ 15% vốn tự có



≤ 25% vốn tự có

LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NĂM 2010, LUẬT BỔ SUNG SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TCTD 2020

Quy định về hoạt động tiền tệ tín dụng và cấp tín dụng của các TCTD bao gồm các NHTM.

THÔNG TƯ 39/2016/TT-NHNN

Quy định về hoạt động cho vay đối với khách hàng

THÔNG TƯ 36/2014/TT-NHNN

THÔNG TƯ 08/2020/TT-NHNN

Quy định về các giới hạn cấp tín dụng, tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn tối thiểu, tỷ lệ khả năng chi trả, cho vay trên tổng tiền gửi và tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn trong hoạt động của các NHTM.

YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG

TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY

Hiện nay, các quy định về môi trường trong hoạt động cho vay còn khá ít và thiếu chi tiết.



Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14

Quy định NHNN ban hành quy định quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động của các TCTD tại khoản 4 điều 149.

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN

Quy định NHNN ban hành quy định hoạt động cho vay phải tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm cả pháp luật bảo vệ môi trường.



Tính không chắc chắn về dòng tiền của dự án trong tương lai



Các dự án quy mô lớn có thể mang theo nhiều rủi ro danh tiếng khi gây ra ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường- xã hội.



Rủi ro công nghệ, chuyên môn, đặc biệt ở các dự án chuyên biệt cần các thẩm định, đánh giá chuyên sâu



Rủi ro về pháp lý dự án, tiến độ thực hiện, rủi ro thị trường, rủi ro thay đổi chính sách

Các rủi ro trong hoạt động

CUNG CẤP TÍN DỤNG

Cho vay dự án là các khoản cấp tín dụng trung và dài hạn với các nguồn thu được hình thành trong tương lai, do đó có một số rủi ro điển hình hơn so với các khoản cho vay thông thường bởi tính chuyên biệt của khoản vay.



QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG TẠI NHTM

Quy trình tín dụng của ngân hàng đối với một dự án là toàn bộ công việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ vay vốn của một khách hàng cho đến khi quyết định cho vay, giải ngân, thu nợ và thanh lý hợp đồng tín dụng. Trong đó, ba cấu phần quan trọng trong quy trình này bao gồm: thẩm định hồ sơ pháp lý, thẩm định tài chính và quyết định cho vay/giải ngân.

STT	Danh mục tài liệu	Yêu cầu
1	TL chứng minh dự án phù hợp quy hoạch điện VII, quy hoạch phát triển thủy điện nhỏ, điện lực tại tỉnh,..	x
2	Giấy chứng nhận đầu tư	x
3	Báo cáo đánh giá tác động môi trường DTM	
4	Giấy phép xây dựng	x
5	Giấy phép khai thác nước mặt	x
6	TL về đền bù, giải phóng mặt bằng, bản giao đất	x
7	Quyết định giao đất/ HĐ thuê đất/GCN quyền sử dụng đất	x
8	Bộ hồ sơ doanh nghiệp	x
9	Bộ hồ sơ dự án đầu tư	x
10	Hợp đồng mua bán điện	x
11	VB thỏa thuận phương án đấu nối vào nhà máy điện quốc gia	x
12	Chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy	x

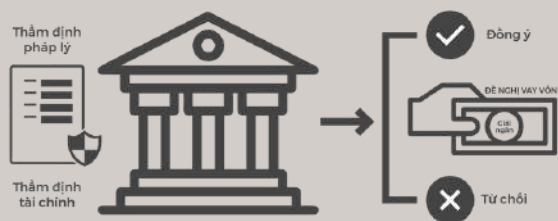


THẨM ĐỊNH HỒ SƠ PHÁP LÝ

Cần đảm bảo tính đầy đủ và phù hợp với tiêu chuẩn của ngành, nghề và quy hoạch phát triển kinh tế của vùng, địa phương. Các hồ sơ phải được hoàn tất trước khi ban hành quyết định tín dụng

Danh mục các hồ sơ pháp lý cơ bản đối với dự án thủy điện

THẨM ĐỊNH TÀI CHÍNH DỰ ÁN



Trên cơ sở các kết quả thẩm định pháp lý và thẩm định tài chính, ngân hàng sẽ quyết định chấp thuận hoặc từ chối giải ngân đối với đề nghị vay vốn.

STT	Nội dung	Yêu cầu
1	Năng lực tài chính chủ đầu tư	30% vốn tài trợ dự án
2	Báo cáo tài chính, phân tích tài chính	Có lãi, đảm bảo các tiêu chí phân tích tài chính, khả năng cân đối vốn, tự chủ tài chính
3	Hiệu quả tài chính	$NPV > 0$; $IRR > 0$, đạt mức yêu cầu của dự án theo phân tích độ nhạy
4	Giá trị tài sản đảm bảo	Tài sản dự án, tài sản cá nhân



30% vốn tài trợ dự án



Có lãi, đảm bảo các tiêu chí phân tích tài chính, khả năng cân đối vốn, tự chủ tài chính



$NPV > 0$; $IRR > 0$, đạt mức yêu cầu của dự án theo phân tích độ nhạy



Tài sản dự án, tài sản cá nhân



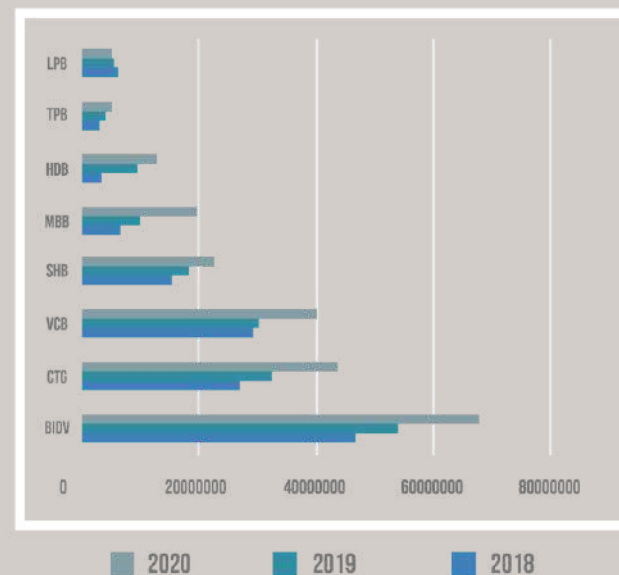
THỰC TRẠNG DƯ NỢ TÍN DỤNG

**đối với các ngành năng lượng, khai khoáng tại
một số NHTM hiện nay và ứng dụng quy trình
đánh giá tác động MT - XH**

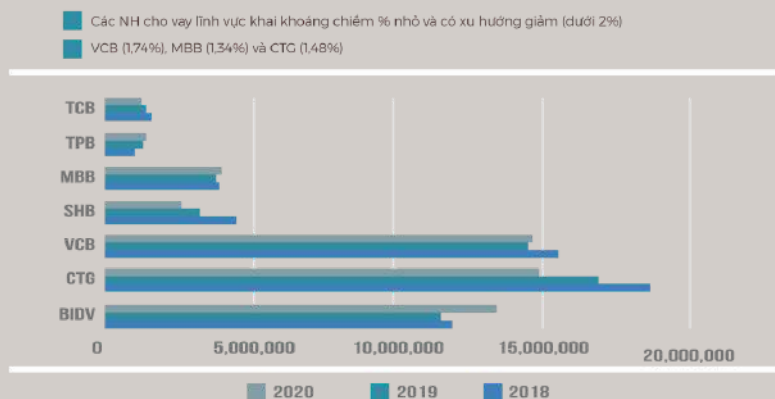
Bất kỳ ngành, lĩnh vực kinh doanh nào cũng có thể gây tác động đến môi trường – xã hội. Tuy nhiên, ảnh hưởng của các ngành năng lượng, khai khoáng được xem là các điển hình gây tác động đến môi trường cần phải được xem xét và đánh giá để giảm thiểu các rủi ro trong vận hành dự án.

THỰC TRẠNG CHO VAY TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG, KHAI KHOÁNG

- 08 ngân hàng có tỷ trọng cho vay lĩnh vực năng lượng lớn nhất
- HDB, SHB, MBB và BIDV có tỷ trọng 7,73%; 7,72%, 6,58% và 5,78% (2020) đều có xu hướng tăng (ngoại trừ SHB, HDB và MBB từ 2% -> 7%)
- VCB giảm từ 7% (2015) xuống 4,8% (2020)
- Các NH cho vay lĩnh vực khai khoáng chiếm % nhỏ và có xu hướng giảm (dưới 2%)
- VCB (1,74%), MBB (1,34%) và CTG (1,48%)



Hình 2: Dư nợ cho vay trong lĩnh vực năng lượng



Hình 3: Dư nợ cho vay trong lĩnh vực khai khoáng

Các NHTM thực hiện cho vay, đầu tư đối với các dự án năng lượng như cho vay thủy điện, có cổ đông chiến lược nước ngoài hoặc có nhận các khoản vay/đầu tư của các định chế tài chính lớn quốc tế như WB, IFC bước đầu đã có nhận thức về việc cho vay có trách nhiệm với xã hội và môi trường. Tuy nhiên các sàng lọc và thực hiện quy trình này chỉ áp dụng cho đúng khoản vay theo yêu cầu của nguồn cấp vốn.

Nhìn chung đánh giá về các cam kết về chính sách môi trường – xã hội của các NHTM Việt Nam do Oxfam thực hiện, mức độ thực hiện của các NH là khá mờ nhạt và còn nhiều hạn chế.

PHẦN 3

Trách nhiệm của NHTM và các bên liên quan đối với các vấn đề môi trường - xã hội của dự án đầu tư

Các NHTM không trực tiếp gây các tác động tiêu cực liên quan đến ô nhiễm không khí, nguồn nước, đa dạng sinh học, di sản tự nhiên, sinh kế người dân hay các phản ứng tiêu cực từ cộng đồng dân cư bản địa tại các nơi dự án được thực hiện. Nhưng các dự án mà Ngân hàng cho vay, vì lợi ích ngắn hạn của mình có thể tạo ra những chi phí xã hội lớn hơn rất nhiều so với những lợi ích kinh tế thu được nếu các giá trị về tự nhiên, xã hội bị tổn hại và môi trường bị tàn phá. Do đó, đòi hỏi các NHTM phải có trách nhiệm đối với các hoạt động cho vay và đầu tư để góp phần hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường - xã hội, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.





KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC ĐỊA

ĐÁNH GIÁ RỦI RO MT-XH ĐỐI VỚI DỰ ÁN THỦY ĐIỆN VÀ SỰ THAM GIA
CỦA NHTM : TRƯỜNG HỢP DỰ ÁN THỦY ĐIỆN BẢN HỒ VÀ CẨM THỦY

NGUỒN NƯỚC

- Suy giảm chất lượng nguồn nước sinh hoạt, ô nhiễm nguồn nước tại khu vực thủy điện Cẩm Thủy nghiêm trọng hơn khu vực thủy điện Bản Hồ.
- Đánh giá của NHTM hầu như mới chỉ dựa trên ĐTM, giám sát thực hiện còn thiếu cụ thể.
- Các NHTM không có ý kiến cụ thể về nội dung này và cho rằng vấn đề này chủ yếu là trách nhiệm giữa cơ quan quản lý địa phương và chủ đầu tư dự án.

- Các bằng chứng dựa trên phỏng vấn và quan sát thực địa: xảy ra lũ lụt bất thường; xả lũ không đúng quy định gây mất an toàn đến người dân, tài sản; tranh chấp, khiếu kiện đền bù gây xung đột, chậm tiến độ DA, tăng chi phí; ô nhiễm nguồn nước.
- NHTM có yêu cầu đầy đủ các giấy tờ trong thẩm định Hồ sơ pháp lý về đền bù, giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, NH không yêu cầu KH báo cáo định kỳ liên quan đến việc giám sát vấn đề đảm bảo an toàn và sức khỏe cho cộng đồng.

SINH KẾ NGƯỜI DÂN

- Du lịch Homestay bị ảnh hưởng; sinh kế người dân bị suy giảm nghiêm trọng.
- NHTM chưa thực sự quan tâm đánh giá rủi ro này.

SỨC KHOẺ AN TOÀN AN SINH CỘNG ĐỒNG

Nguồn: Trích từ báo cáo kết quả nghiên cứu của Warecod (2020)

BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

- Suy giảm các yếu tố văn hóa, thực hành văn hóa, thay đổi cấu trúc sinh kế và phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng tại Bản Hồ; gia tăng di cư tại cả Bản Hồ và Cẩm Thủy.
- NHTM chưa đánh giá rủi ro này.

DI SẢN VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

- Khu vực thủy điện Bản Hồ bị suy giảm so với trước khi có thủy điện (Sạt lở, xói mòn, mất nguồn lợi thủy sản, cảnh quan tự nhiên bị ảnh hưởng,..). Khu vực thủy điện Cẩm Thủy không bị ảnh hưởng đáng kể.
- NHTM chưa đánh giá rủi ro này, báo cáo rủi ro MT- XH dựa trên báo cáo ĐTM được phê duyệt.

ĐỐI VỚI NGƯỜI BẢN ĐỊA

- Lễ hội văn hóa khó bảo tồn.
- Thác Lave mất nguồn nước nóng tự nhiên, mất dần cảnh quan ruộng bậc thang.
- Thủy điện Cẩm Thủy không bị ảnh hưởng đáng kể.
- NHTM chưa đánh giá rủi ro này.

Nguồn: Trích từ báo cáo kết quả nghiên cứu của Warecod (2020)

SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN KINH DOANH CÓ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NHTM

Trong dự án thủy điện, **báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)** là một yêu cầu **bắt buộc** đối với các thủy điện có công suất trên 5 MW để đảm bảo tính đầy đủ trong hồ sơ pháp lý của dự án đề xuất vay vốn. Tuy nhiên, việc sàng lọc, đánh giá tác động MT-XH một cách độc lập trong quy trình tín dụng của phần lớn các NHTM Việt Nam hầu như chưa được thực hiện.

Mục tiêu tổng quát của chiến lược tăng trưởng xanh nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội. Tiến trình này đòi hỏi sự tham gia của tất cả các chủ thể trong nền kinh tế dưới vai trò thực thi hoặc/ và giám sát. Một trong những cách thức để hiện thực hóa mục tiêu này trên diện rộng đó là sự tham gia của các định chế tài chính với vai trò người cấp vốn trong hoạt động tín dụng và đầu tư. Sự tham gia này một mặt giúp các NHTM tăng danh tiếng truyền thông, thu hút các khoản vốn đầu tư từ các tổ chức quốc tế với yêu cầu tuân thủ theo các tiêu chuẩn môi trường- xã hội và quản trị (ESG) cũng như tránh được các sự cố tín dụng từ các nguy cơ dự án vay vốn gây ảnh hưởng tiêu cực đến MT- XH. Mặt khác, động thái này của các NHTM giúp định hình xu hướng chuyển dịch dòng vốn theo hướng xanh hóa.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

và các vấn đề môi trường - xã hội
trong hoạt động cho vay và đầu tư

Đối với các NHTM Việt Nam, sự chuyển dịch mô hình quản trị theo hướng bền vững thông qua thực hành kinh doanh có trách nhiệm là cần thiết vì



Đáp ứng yêu cầu xu
hướng hội nhập quốc tế



Góp phần giảm thiểu rủi ro
MT-XH, phát triển bền vững



Tránh rủi ro danh tiếng,
nâng cao uy tín NHTM



Tránh nguy cơ suy giảm hiệu
quả hoạt động trong dài hạn



Tránh nguy cơ rủi ro
thay đổi chính sách

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÂN HÀNG XANH

CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC



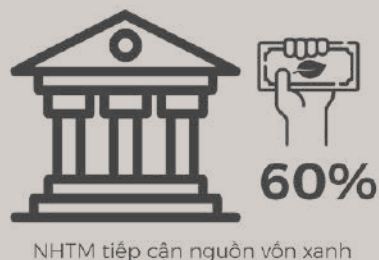
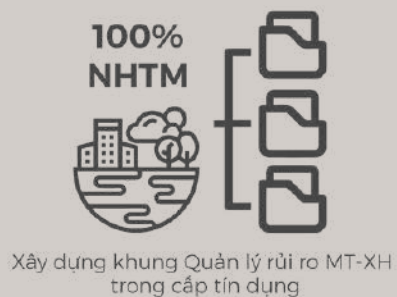
CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ NHTM THỰC HIỆN KINH DOANH CÓ TRÁCH NHIỆM

Quyết định 1604/QĐ-NHNN năm 2018

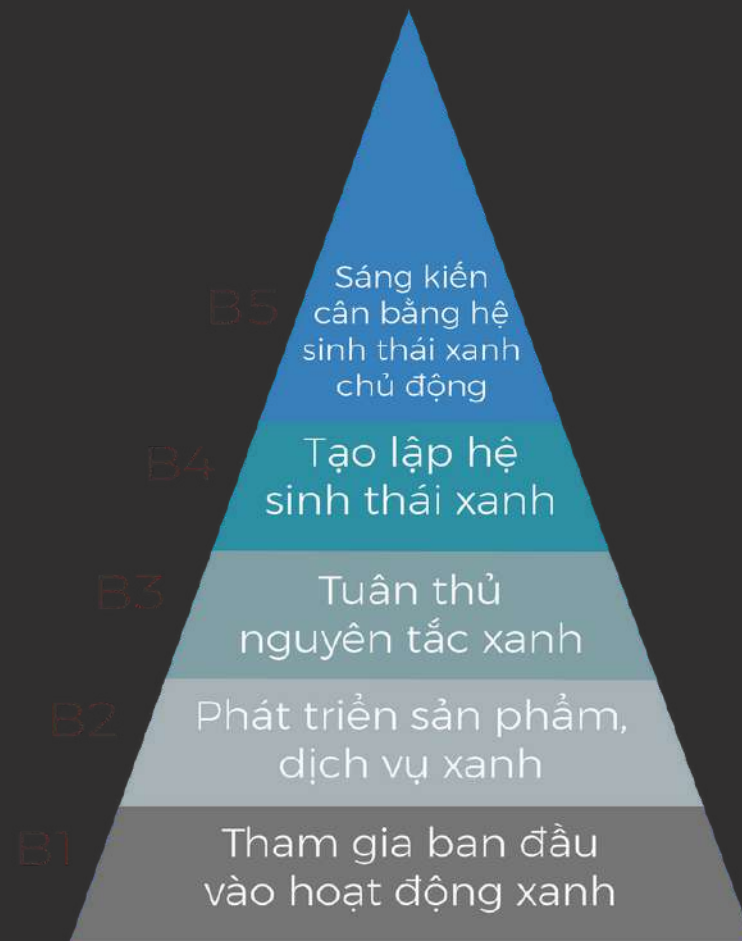
Chỉ thị 03/CT-NHNN năm 2015

QĐ số 1393/QĐ-TT (2012)

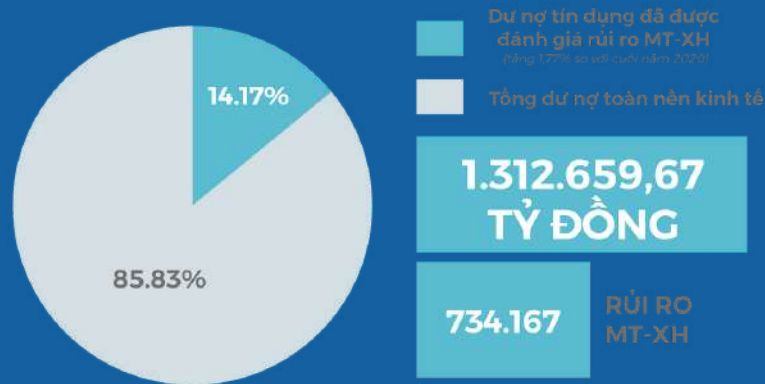
Tuy các NHTM hiện mới chỉ bước đầu tham gia vào các hoạt động xanh và phát triển sản phẩm, dịch vụ xanh, đề án ngân hàng xanh đã cụ thể hóa mục tiêu đối với hệ thống NH đến năm 2025, bao gồm:



MÔ HÌNH 5 CẤP ĐỘ THỰC HIỆN MỤC TIÊU TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI



10% các NH có hỗ trợ, ưu đãi trong cấp tín dụng xanh. Dư nợ các dự án xanh chiếm 3,6% tổng dư nợ, trong đó: lĩnh vực nông nghiệp xanh, chiếm hơn 39% tổng dư nợ tín dụng xanh; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch chiếm 37%.

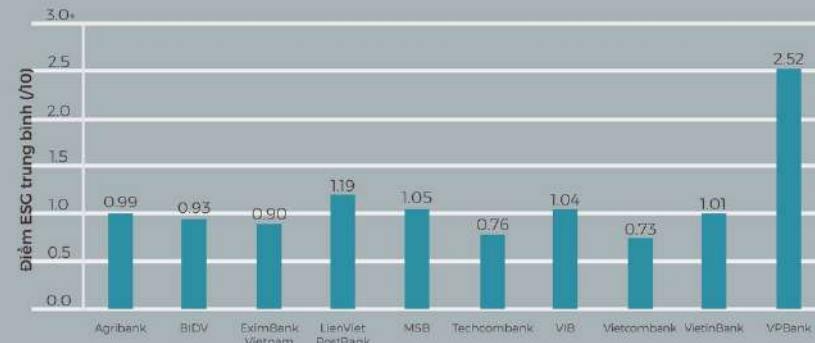


Tuy nhiên, nhìn chung đánh giá các cam kết về chính sách môi trường – xã hội của các NHTM Việt Nam do Oxfam thực hiện mức độ thực hiện của các NH là khá mờ nhạt và còn nhiều hạn chế. Điểm đánh giá cao nhất đạt 2.25/10 đối với NH VPBank



Dư nợ tín dụng đã được đánh giá rủi ro môi trường và xã hội là 1.312.659,67 tỷ đồng, chiếm 14,17 % tổng dư nợ toàn nền kinh tế, tăng 1,77% so với cuối năm 2020, với 734.167 khoản cấp tín dụng được đánh giá rủi ro môi trường và xã hội

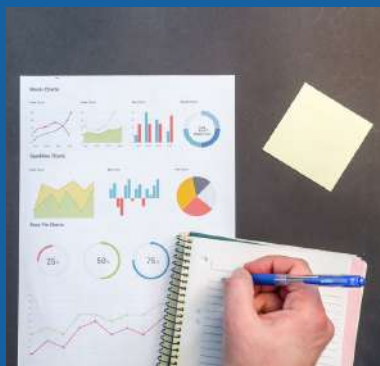
Nguồn: Vụ tín dụng các ngành kinh tế- NHNN (6.2021)
trích từ <https://vneconomy.vn/67-to-chuc-tin-dung-trien-khai-tin-dung-xanh.htm>



Chưa có bộ phận quản lý rủi ro môi trường xã hội chuyên biệt trong cơ cấu tổ chức của hầu hết các ngân hàng



Quy trình quản lý rủi ro môi trường – xã hội chưa được ban hành và tích hợp trong quy trình thẩm định cho vay, đầu tư



Các dự án yêu cầu đánh giá tác động Môi trường – xã hội trong xét duyệt cho vay gần như phụ thuộc duy nhất vào Báo cáo ĐTM của khách hàng

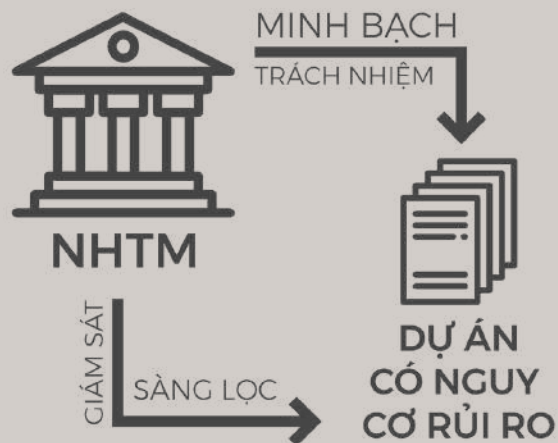


Mô hình kinh doanh của Ngân hàng vẫn là mô hình kinh doanh hiệu quả đơn thuần chưa tích hợp các yếu tố trách nhiệm xã hội trong các cấu phần chi phí và doanh thu để đạt mục tiêu hiệu quả bền vững.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Cam kết có thể là ý định, định hướng và động lực khuyến khích thực hiện, chưa phải là bằng chứng mục tiêu chiến lược. Tuy nhiên **không cam kết có thể sẽ không làm hoặc làm rất ít**. Do đó, để thực hành kinh doanh có trách nhiệm, các NHTM cần thực hiện minh bạch và trách nhiệm giải trình với việc cấp tín dụng cho các dự án có nguy cơ rủi ro đến MT- XH, bao gồm các dự án thủy điện, dựa trên quy trình sàng lọc và giám sát trên cơ sở nâng cao nhận thức của các NHTM về trách nhiệm xã hội.

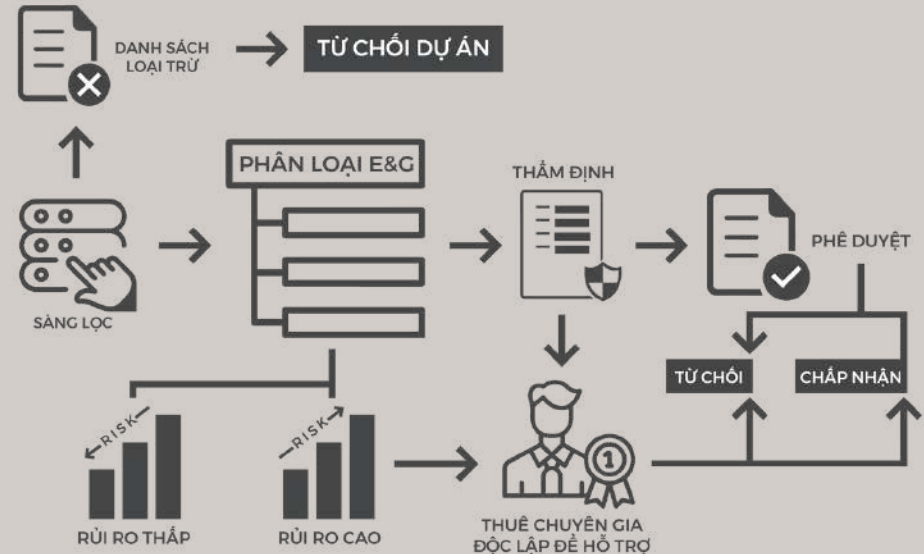




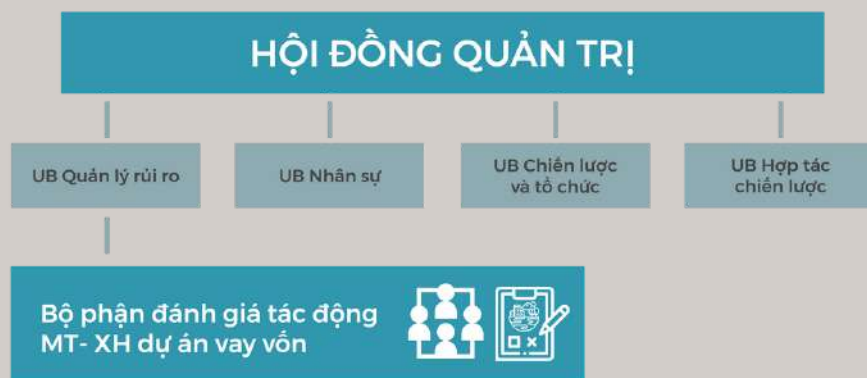
Xây dựng quy trình đánh giá rủi ro MT-XH trên cơ sở sàng lọc, đánh giá, kiểm soát và giám sát tác động MT-XH cho toàn bộ sản phẩm cấp tín dụng, không chỉ đánh giá cho các dự án có nguồn vốn quốc tế được yêu cầu như IFC, WB. Quy trình này có thể thực hiện riêng biệt, cũng có thể lồng ghép vào quy trình cho vay hiện hành của TCTD.

VỀ PHÍA NHTM

Các NH cần thực hiện việc minh bạch và trách nhiệm giải trình đối với việc cấp tín dụng và đầu tư có liên quan đến các tác động môi trường – xã hội, gắn trách nhiệm với tăng trưởng tín dụng và vị thế truyền thông.



Hướng tới thực hiện quy trình chung về quản lý môi trường trong cấp tín dụng theo hướng dẫn của IFC.



Hình 4: Quy trình quản lý cấp tín dụng theo hướng dẫn của IFC

Trong cơ cấu tổ chức của NHTM, nên có bộ phận độc lập đánh giá tác động môi trường- xã hội đối với dự án vay vốn dựa trên khung quản lý rủi ro, do uỷ ban quản lý rủi ro thiết lập theo khẩu vị rủi ro của NHTM phù hợp với lộ trình của NHNN và thông lệ quốc tế.

Quy định mức độ rủi ro phải thuê chuyên gia độc lập để hỗ trợ đánh giá thẩm định đối với các dự án MT-XH chuyên biệt. Ngân hàng cần phải sát sao hơn trong việc đánh giá định kỳ việc thực hiện các cam kết về MT – XH sau giải ngân và để hạn chế các tác động tiêu cực trong quá trình thực hiện dự án. NHTM cảnh báo về việc chấm dứt giải ngân hoặc giải ngân có điều kiện cho các giai đoạn tiếp theo nếu các vi phạm về MT – XH chưa được xử lý và thực hiện theo cam kết





Phối hợp giữa NHTM, cơ quan chức năng và cộng đồng dân cư trong việc giám sát nguy cơ gây rủi ro cMT-XH từ dự án mà NHTM cấp vốn. Cần thực hiện công khai các địa chỉ tiếp nhận phản hồi (nếu có) đến Ngân hàng và cơ quan quản lý tại cộng đồng dân cư nơi các dự án được triển khai.

Quy định cụ thể về đối tượng thực hiện việc công khai báo cáo tác động MT-XH của dự án một cách dễ tiếp cận. Nên thực hiện việc công khai danh tính các doanh nghiệp gây tác động tiêu cực đến MT-XH.

NHNN xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng các NHTM về việc thực hiện các cam kết MT-XH.

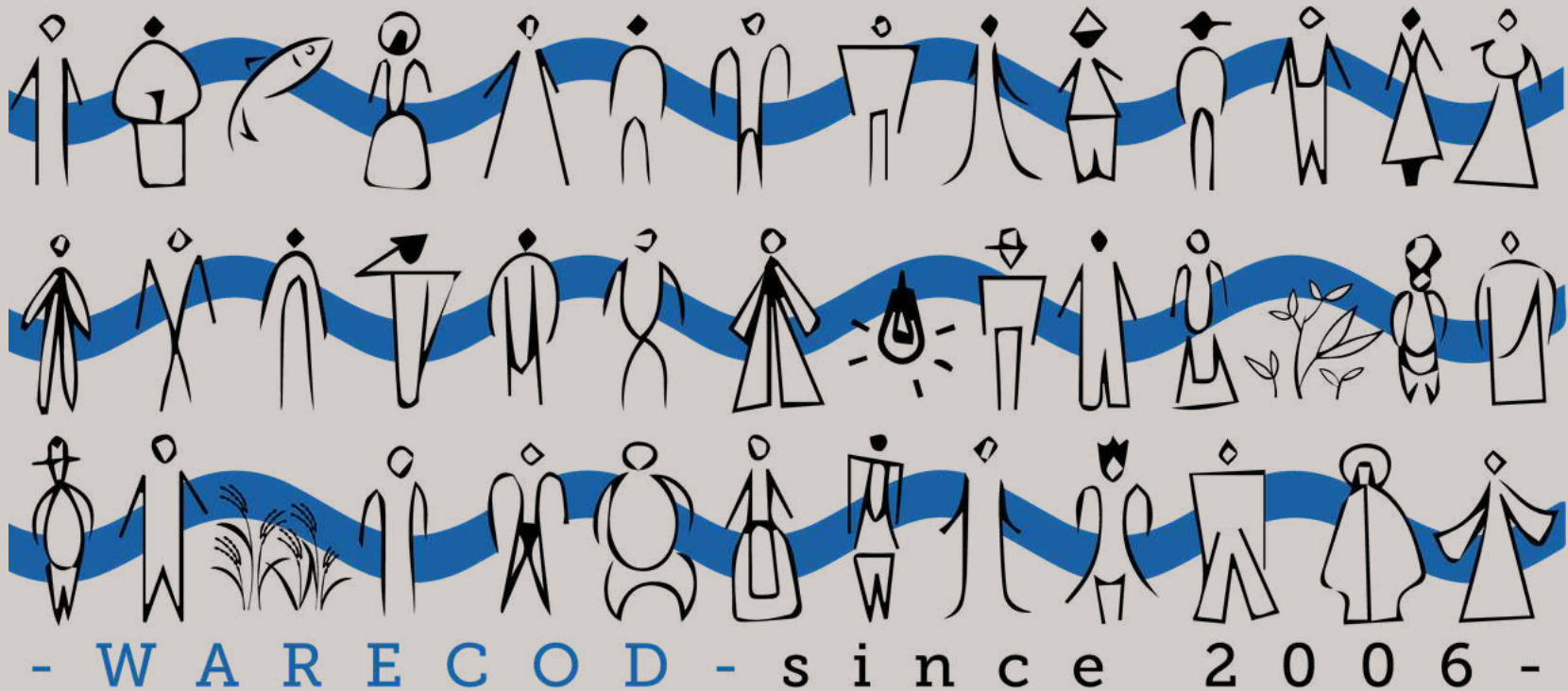
VỀ CƠ QUAN CHỨC NĂNG



KẾT LUẬN

Sản xuất điện năng đóng vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Tại Việt Nam, thủy điện nhỏ và vừa còn được xem là lợi thế của một số địa phương. Các dự án thủy điện cũng được đánh giá hiệu quả về mặt chi phí và không sử dụng nhiên liệu hóa thạch cũng như phát thải CO₂ gây ô nhiễm môi trường so với các dự án năng lượng khác. Tuy nhiên, bên cạnh những vấn đề thay đổi dòng chảy hay lũ lụt và hạn hán, thu hẹp diện tích rừng nguyên sinh, ảnh hưởng đa dạng sinh học, một số dự án thủy điện vừa và nhỏ được triển khai trong thời gian vừa qua còn gây ra những tác động tiêu cực đến cả môi trường, tự nhiên và cộng đồng dân cư. Phía sau ánh sáng trắng là những đánh đổi về sự tàn phá tự nhiên đối với thảm thực vật, dòng sông, dòng suối, di sản tự nhiên và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của cộng đồng dân cư bản địa. Thủy điện Bản Hồ (Sapa, Lào Cai) là một ví dụ điển hình. Quy hoạch điện 8 đã hướng tới mục tiêu giảm tỷ trọng sản lượng từ thủy điện trong cơ cấu nguồn điện, song nếu các dự án vẫn còn tiếp tục hoặc/ và không được kiểm soát chặt chẽ sẽ thực sự là vấn đề MT - XH đáng báo động. Một trong các cách thức hạn chế những tác động tiêu cực từ dự án này đó là sự tham gia đồng hành của các NHTM cùng với các cơ quan quản lý và ban ngành chức năng, bởi các dự án sẽ không được thực hiện nếu không nhận được sự cấp vốn hoặc hạn chế cấp vốn từ các NHTM. Ngân hàng kinh doanh có trách nhiệm không chỉ vì trách nhiệm bảo vệ MT - XH của một định chế tài chính đối với các vấn đề quốc gia, vấn đề toàn cầu mà còn vì chính lợi ích của các NHTM.

NƯỚC CHO SỰ SỐNG WATER FOR LIFE



**Một số hình ảnh minh họa được sử dụng từ Internet và không thuộc sở hữu của chúng tôi.*



Office: Phòng 12A03, tòa nhà 24-T2, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (+84) 24 6666 5855

Email: info@warecod.org.vn

Website: www.warecod.org.vn